

*

Số 55-QĐ/UBKT.ĐUK

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy định về tổ chức, hoạt động Tổ kiểm tra, giám sát
của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 45 -QĐ/TW, ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quyết định số 46 -QĐ/TW, ngày 01 tháng 11 năm 2011 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI;
- Căn cứ Quyết định số 370 -QĐ/UBKTTU, ngày 10 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy ban hành quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy;
- Căn cứ Quyết định số 11 -QĐ/ĐUK, ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối khóa V, nhiệm kỳ 2015 – 2020;
- Căn cứ Quyết định số 371 -QĐ/UBKTTU, ngày 10 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về tổ chức, hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,

ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY KHỐI QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức, hoạt động Tổ kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối.

Điều 2. Các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối, cán bộ kiểm tra, chuyên viên Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối và cán bộ của cơ quan có liên quan tham gia Tổ kiểm tra, giám sát có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

Điều 3: Ủy ban kiểm tra các đảng ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối căn cứ vào quy định của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối để ban hành quy định của cấp mình cho phù hợp và tổ chức thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối, cán bộ kiểm tra và chuyên viên Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy (để báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy Khối (để báo cáo),
- Phòng Nghiệp vụ III- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Đảng ủy Khối,
- Các cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Khối,
- Như Điều 3,
- Lưu UBKT.ĐUK.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA 
CHỦ NHIỆM



Đỗ Hữu Tuyết

QUY ĐỊNH

về tổ chức, hoạt động Tổ kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khôi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 55-QĐ/UBKTĐUK
ngày 7 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khôi)*

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy định này quy định về tổ chức, hoạt động và áp dụng đối với Tổ kiểm tra, giám sát do Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khôi thành lập để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 32, Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ do Thường trực Đảng ủy Khôi, Ban Thường vụ Đảng ủy Khôi giao.

2. Nguyên tắc hoạt động của tổ kiểm tra, giám sát

2.1. Tổ kiểm tra, giám sát hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, dưới sự điều hành của trưởng đoàn.

Tổ trưởng là Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khôi chịu trách nhiệm trước Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khôi; Tổ trưởng là Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khôi chịu trách nhiệm trước Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khôi, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khôi về hoạt động của Tổ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thành viên trong Tổ chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng và Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khôi phụ trách Tổ.

2.2. Hoạt động của tổ kiểm tra, giám sát phải tuân theo Điều lệ Đảng, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, theo nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng; tôn trọng các quy định của đơn vị nơi kiểm tra, giám sát; đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, chặt chẽ, kịp thời; không gây cản trở hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2.3. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, thực hiện nhiệm vụ, tổ kiểm tra, giám sát xem xét, đánh giá sự việc phải đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục; lắng nghe, tôn trọng ý kiến giải trình của đối tượng kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, thuyết phục để đối tượng kiểm tra, giám sát hiểu và thực hiện đúng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chấp hành nghiêm túc quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát và công tác của tổ kiểm tra, giám sát.

2.4. Khi Tổ làm việc với đối tượng được kiểm tra, giám sát hoặc với tổ chức, cá nhân có liên quan phải bố trí từ hai thành viên trở lên tại trụ sở làm việc của đối tượng kiểm tra, giám sát và có ghi biên bản làm việc.

II. TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ KIỂM TRA, GIÁM SÁT; TỔ TRƯỞNG, TỔ PHÓ, THÀNH VIÊN VÀ THƯ KÝ TỔ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Tổ chức của Tổ kiểm tra, giám sát

1.1. Tổ kiểm tra, giám sát có Tổ trưởng, Tổ phó (gọi chung là lãnh đạo Tổ), thư ký và các thành viên.

1.2. Tổ kiểm tra, giám sát do Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối thành lập gồm: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm (nếu đối tượng kiểm tra, giám sát là cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy, tổ chức đảng hoặc cán bộ thuộc diện Đảng ủy Khối, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý), Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối làm lãnh đạo đoàn; kiểm tra viên, chuyên viên của Cơ quan Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối là thành viên.

Khi cần thiết, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối quyết định trung tập đảng viên là cán bộ của các ban Đảng thuộc Đảng ủy Khối, cơ quan khác tham gia Tổ theo Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối.

2. Nhiệm vụ quyền hạn của Tổ kiểm tra, giám sát

2.1. Nhiệm vụ:

- Xây dựng lịch trình tiến hành; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chuẩn bị các văn bản, tài liệu cần thiết cho việc kiểm tra, giám sát.
- Chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối, Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối.
- Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối ký quyết định thành lập tổ kiểm tra, giám sát, tổ kiểm tra, giám sát họp triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát; thống nhất lịch làm việc; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ.
- Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định thành lập tổ kiểm tra, Tổ kiểm tra, giám sát làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát để triển khai quyết định, kế hoạch và thống nhất lịch làm việc.
- Thực hiện nhiệm vụ theo quy trình kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối.
- Hoàn chỉnh thông báo về kết quả kiểm tra, giám sát và trình Thường trực

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối ký (chậm nhất sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối xem xét, kết luận nội dung đã kiểm tra, giám sát).

- Triển khai thông báo đến đối tượng được kiểm tra, giám sát (chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối ký thông báo về kết quả kiểm tra, giám sát).

- Lập và nộp lưu hồ sơ (chậm nhất sau 7 ngày làm việc, kể từ ngày Tổ thông báo về kết quả kiểm tra, giám sát đến đối tượng kiểm tra, giám sát).

2.2. Quyền hạn:

- Yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát chuẩn bị báo cáo, cung cấp tài liệu, hiện vật theo yêu cầu của công tác kiểm tra, giám sát. Yêu cầu các tổ chức đảng, cá nhân có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát cung cấp cho Tổ thông tin, tài liệu, hiện vật phục vụ công tác thẩm tra, xác minh và công tác giám sát.

- Yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan tổ chức hội nghị theo kế hoạch và đột xuất theo yêu cầu của tổ kiểm tra, giám sát hoặc chỉ đạo của Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối hoặc Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của lãnh đạo tổ kiểm tra, giám sát

3.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng:

a) Nhiệm vụ:

- Chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối, Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối.

- Phân công tổ chức, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ và giải quyết các kiến nghị, đề xuất của thành viên trong đoàn.

- Phối hợp với Cơ quan Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối hoặc Văn phòng Đảng ủy Khối đảm bảo điều kiện, phương tiện để Tổ thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ trì làm việc với thường trực cấp ủy, tổ chức đảng là đối tượng kiểm tra, giám sát hoặc cấp ủy, tổ chức đảng quản lý đối tượng kiểm tra, giám sát để thống nhất kế hoạch, lịch trình tiến hành.

- Tổ trưởng tổ kiểm tra, giám sát quyết định việc giám định kỹ thuật, chuyên môn, thời hạn kiểm tra, thẩm tra, xác minh (nếu có); báo cáo những vấn đề phát sinh liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát đến yếu tố nước ngoài và các vấn đề trung cầu phiên dịch, giám định (nếu có) để trình Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; tổng hợp hoàn chỉnh thông báo kết quả kiểm tra, giám sát và trình Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối ký, ban hành.

- Chủ trì rút kinh nghiệm việc thực hiện cuộc kiểm tra, giám sát bằng hình thức thích hợp.

b) Quyền hạn:

- Yêu cầu tổ chức đảng quản lý đối tượng kiểm tra, giám sát cử cán bộ phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

- Yêu cầu đối tượng kiểm tra, giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp các thông tin, tài liệu, hiện vật, báo cáo bằng văn bản hoặc trao đổi, giải trình về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.

- Ký báo cáo, trình Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối hoặc Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối.

- Yêu cầu các tổ chức đảng mời thành phần có liên quan dự hội nghị do các tổ chức đảng đó tổ chức nếu thấy cần thiết cho công tác kiểm tra, giám sát.

3.2. Nhiệm vụ quyền hạn của Tổ phó tổ kiểm tra, giám sát:

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên đoàn, Tổ phó còn có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Nhiệm vụ:

- Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khi được Tổ trưởng ủy nhiệm. Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được trưởng đoàn ủy nhiệm.

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với trưởng đoàn hoặc Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối phụ trách đoàn.

b) Quyền hạn:

- Chỉ đạo các thành viên trong Tổ thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy nhiệm của trưởng đoàn.

- Thay mặt Tổ trưởng giải quyết các công việc hằng ngày của Tổ khi Tổ trưởng vắng mặt.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên, thư ký tổ kiểm tra, giám sát

4.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên tổ kiểm tra, giám sát:

a) Nhiệm vụ:

- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, điều hành của lãnh đạo đoàn.

- Chấp hành nghiêm chỉnh quy định về hoạt động của Tổ, sự điều hành của lãnh đạo Tổ.

- Tham gia xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; thông báo kết quả kiểm tra, giám sát theo sự phân công của lãnh đạo Tổ.

- Giữ bí mật hồ sơ, thông tin, tài liệu, hiện vật trong quá trình kiểm tra, giám sát; bàn giao cho Tổ trưởng khi kết thúc cuộc kiểm tra, giám sát.

- Tập hợp tài liệu, nộp lại thư ký đoàn lập và nộp lưu hồ sơ.

b) Quyền hạn:

- Kiến nghị, đề xuất với lãnh đạo Tổ về biện pháp thực hiện và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; các vấn đề liên quan đến nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Tổ về các báo cáo, kiến nghị, đề xuất đó.

- Phát hiện và chủ động báo cáo lãnh đạo Tổ khi bản thân hoặc thành viên trong Tổ có quan hệ họ hàng với đối tượng kiểm tra, giám sát để Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối xem xét, quyết định.

- Được dự các hội nghị do tổ chức đảng do nơi kiểm tra, giám sát tổ chức; làm việc với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức đảng có liên quan đến nhiệm vụ được phân công trong quá trình kiểm tra giám sát.

4.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thư ký tổ kiểm tra, giám sát:

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên tổ kiểm tra, giám sát, thư ký Tổ còn có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Tham mưu cho lãnh đạo tổ kiểm tra, giám sát phân công, chỉ đạo và tổ chức đôn đốc các thành viên trong đoàn thực hiện nhiệm vụ.

- Ghi biên bản các buổi họp, hội nghị; tổng hợp báo cáo thẩm tra, xác minh, tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; xây dựng dự thảo thông báo kết quả kiểm tra, giám sát.

- Tiếp nhận, lập và nộp lưu hồ sơ cuộc kiểm tra, giám sát theo quy định.

5. Tổ kiểm tra, giám sát không được làm những việc sau:

5.1. Đưa ra những yêu cầu với đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan trái với quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước và quy định của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối.

5.2. Lợi dụng danh nghĩa tổ kiểm tra, giám sát để:

- Mặc cả, đặt điều kiện hoặc nhận tiền, tài sản, lợi ích từ đối tượng kiểm tra, giám sát dưới mọi hình thức; gây khó khăn, phiền hà hoặc có thái độ thiếu tôn trọng đối tượng kiểm tra, giám sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Sử dụng phương tiện, tài sản của tổ chức, cá nhân tại nơi kiểm tra, giám sát phục vụ nhu cầu cá nhân. Quan hệ, hứa hẹn với đối tượng kiểm tra, giám sát trái quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Cản trở, can thiệp, tác động trái quy định của Đảng và pháp luật của nhà nước vào hoạt động kiểm tra, giám sát; tiết lộ hoặc cung cấp thông tin, tài liệu và nội dung kiểm tra, giám sát khi chưa có kết luận chính thức nhưng chưa được phép công bố.

5.3. Bao che cho người có thiếu sót, khuyết điểm, có dấu hiệu hoặc hành vi vi phạm; áp đặt đối tượng kiểm tra, giám sát trả lời, trình bày sự việc theo ý muốn chủ quan của mình.

5.4. Tự ý tiếp xúc với đối tượng kiểm tra, giám sát khi không được lãnh đạo Tổ giao nhiệm vụ; sử dụng các tài liệu thẩm tra, xác minh, kết quả giám sát để trục lợi dưới mọi hình thức. Phát ngôn, nhận định, đánh giá khi chưa được sự đồng ý của lãnh đạo Tổ.

6. Mối quan hệ giữa tổ kiểm tra, giám sát với Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối; với Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm phụ trách tổ kiểm tra, giám sát; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối phụ trách theo dõi đơn vị

6.1. Với Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối:

- Tham mưu Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối xây dựng, ban hành các văn bản phục vụ kiểm tra, giám sát.

- Chấp hành nghiêm mọi sự chỉ đạo của Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối trong quá trình hoạt động của tổ kiểm tra, giám sát.

- Báo cáo đầy đủ, trung thực, kịp thời và chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát; những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc và những ý kiến còn khác nhau giữa tổ kiểm tra, giám sát với thành viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối phụ trách theo dõi đơn vị.

- Căn cứ kết luận của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối, Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối để hoàn chỉnh thông báo kết quả kiểm tra, giám sát; quyết định, báo cáo đề nghị cấp trên (nếu có), trình Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối ký, ban hành.

6.2. Với Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối phụ trách tổ kiểm tra, giám sát:

- Tổ kiểm tra, giám sát phải chấp hành sự chỉ đạo của Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối phụ trách Tổ.

- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối phụ trách Tổ theo dõi, đôn đốc và thường xuyên chỉ đạo hoạt động của tổ kiểm tra, giám sát; kịp thời giải quyết các kiến nghị của đoàn; chịu trách nhiệm về báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát trước Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối, Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối.

Nếu có ý kiến khác nhau, Tổ phải chấp hành ý kiến của Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối phụ trách Tổ, đồng thời báo cáo Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối những ý kiến khác nhau đó.

6.3. Ủy viên ủy ban Kiểm tra phụ trách theo dõi đơn vị nơi tiến hành kiểm tra, giám sát có trách nhiệm:

- Tham gia với tổ kiểm tra, giám sát và tham mưu cho Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối yêu cầu cơ quan, đơn vị khác cử cán bộ (nếu cần tăng cường cán bộ cho Tổ);

- Tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra hoặc báo cáo kết quả giám sát trước khi đoàn hoàn chỉnh, trình Thường trực Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối hoặc Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối.

- Theo dõi đối tượng kiểm tra, giám sát chấp hành thông báo kết quả kiểm tra, giám sát và quyết định kỷ luật (nếu có).

III. KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Khen thưởng:

Lãnh đạo và thành viên trong tổ kiểm tra, giám sát hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra, giám sát được đề nghị Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Khối xem xét, quyết định khen thưởng đột xuất theo quy định của Đảng.

2. Xử lý vi phạm:

Trong quá trình hoạt động của tổ kiểm tra, giám sát, nếu lãnh đạo, thành viên tổ kiểm tra, giám sát vi phạm một trong những nội dung của Quy định này hoặc vi phạm các quy định khác của Đảng và pháp luật của Nhà nước có liên quan thì tùy nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân vi phạm để xem xét, xử lý theo quy định./.